

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HSST
Ngày: 05/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Gia Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 03/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Văn T, sinh năm 1987; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, xã Đ, huyện T, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang V, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1962. Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Danh chỉ bản số 459 lập ngày 20/8/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 17/8/2020 đến ngày 26/8/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2/ Lê Văn Th, sinh năm 2001; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972. Vợ, con: Chưa. Danh chỉ bản số 622 lập ngày 28/11/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Chị Phan Thị H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản B1, xã M, huyện Nh, tỉnh L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho chị Phan Thị H: Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1963 và bà Mào Thị K, sinh năm 1972 (bố, mẹ đẻ của chị H); Cùng địa chỉ: Bản B1, xã M, huyện Nh, tỉnh L. Ủy quyền cho Ông Phan Văn V, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản B1, xã M, huyện Nh, tỉnh L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Trọng C, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Trọng C: Ông Trần Trọng Tr – sinh năm 1970 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1973 (bố, mẹ đẻ của anh C); Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần vật liệu xây dựng M; Trụ sở: Số C, tổ D, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1969 – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn Ph – sinh năm 1978; Địa chỉ: Số E, nhà F, tập thể Thương binh xã hội, ngõ H, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ngô Thị T, sinh năm 1973 (mẹ đẻ anh C); Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, Ngô Văn T có Giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C - 290.58, kéo rơ moóc BKS 29R - 019.22 chở xi măng đi từ Nhà máy xi măng D ở H, Ninh Bình đến cửa hàng vật liệu xây dựng D, địa chỉ: xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. T điều khiển xe ô tô một mình tham gia giao thông trên đường QL1A, rẽ ra đường QL6 hướng Hà Nội đi Hòa Bình, rồi rẽ vào đường liên xã hướng đường QL6 đi Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, các phương tiện tham gia giao thông bình thường, do đường có bề rộng nhỏ, mà chiều ngang của xe ô tô có kích thước lớn nên T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của các phương tiện đi ngược chiều. Lúc này, Lê Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 29X1 - 739.48, chở anh Trần Trọng C và chị Phan Thị H phía trước ngược chiều đi đến. Do bị ô tô của T đi chiếm một phần đường, nhưng Th không điều khiển xe mô tô đi sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình, mà vẫn điều khiển xe đi thẳng, đồng thời do chở quá số người quy định, nên khi xe mô tô của Th đi ngang qua đầu xe ô tô, Th bị loạng choạng mất lái, dẫn đến xe mô tô do Th điều khiển va chạm vào hàng lốp

thứ 2 bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 29C - 290.58, kéo rơ mooc BKS 29R - 019.22, làm xe mô tô bị đổ, Th, anh C bị ngã văng xuống mặt đường bị thương tích, còn chị H bị ngã văng gần vào hàng lớp thứ 4 xe rơ mooc và bị bánh xe bên trái trượt đè lên người. Phát hiện thấy va chạm, T đạp phanh cho xe ô tô dừng lại và xuống xe thì thấy chị H bị thương tích nặng, nên hô hoán cùng người dân đưa chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ. Sau đó, T đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và khai báo sự việc.

Hậu quả: Chị Phan Thị H bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ; do thương tích quá nặng, chị H đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Xe mô tô BKS 29X1 - 739.48 bị hư hỏng.

*** Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/8/2020:**

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, thuộc đường liên xã thuộc địa phận thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Mặt đường trải bê tông, bằng phẳng, mặt đường rộng 4m60, hai bên lề đường đất rộng 90cm, gần nhà ở dân sinh, đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn. Các số đo trên sơ đồ hiện trường và dấu vết trên hiện trường được đo vào mép đường phải đường liên xã, hướng QL6 đi Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa. Điểm mốc xác định làm chuẩn là cột điện ký hiệu H7.5C ở lề đường phải hướng QL6 đi UBND xã Trung Hòa. Hiện trường để lại phương tiện sau:

- Về phương tiện:

+ Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-290.58 kéo theo rơ mooc BKS 29R-019.22: Đổ tự nhiên trên mặt đường phải hướng QL6 - UBND xã Trung Hòa, đầu xe quay hướng UBND xã Trung Hòa, đuôi xe quay hướng QL6. Đo từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS 29C-290.58 đến mép đường bên phải là 60cm đo vuông góc về hướng UBND xã Trung Hòa đến cột điện ký hiệu H7.5C là 24m20. Đo từ tâm trục bánh sau cùng bên phải của rơ mooc BKS 29R-019.22 đến mép đường phải hướng QL6 - UBND xã Trung Hòa là 70cm (đánh số 1 trên sơ đồ hiện trường).

+ Xe mô tô BKS 29X1-739.48: Nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường trái hướng QL6 - UBND xã Trung Hòa, đầu xe hướng QL6, đuôi xe hướng UBND xã Trung Hòa, đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường phải là 4m, cách vuông góc trục bánh sau cùng xe ô tô (1) hướng UBND xã Trung Hòa là 65cm. Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường phải là 4m16 (đánh số 2 trên sơ đồ hiện trường).

- Về dấu vết:

+ Vùng vết trượt sát, hằn lõm, cà xước diện 5m70x12cm gần vết trượt sát in hằn lề đường đất, trượt sát bờ gạch chiều UBND xã Trung Hòa đi QL6, ở đầu vết hướng UBND xã Trung Hòa đi QL6 kích thước (1mx12cm). Sau đó, đến vùng

trượt sát cao su trên mặt đường hướng UBND xã Trung Hòa đi QL6, lề đường trái sang lề đường phải theo cùng chiều kích thước (2m05x13cm) điểm cuối là vùng cày xước mặt đường chiều từ lề đường trái sang lề đường phải kích thước (13x3) cm. Đầu vùng vết này cách mép đường 4m60, cuối vết nằm tại điểm tiếp xúc để chân trước bên trái xe mô tô (2) với mặt đường (đánh số 3 trên sơ đồ hiện trường).

+ Vết mài sát cao su màu đen hướng QL6 đi UBND xã Trung Hòa diện (2m40x50cm), gần 2 vết, mỗi vết rộng 30cm. Đầu vết cách mép đường 3m10, cuối vết nằm tại điểm tiếp xúc mặt lăn lốp hai bánh sau cùng bên trái xe ô tô (1) với mặt đường (đánh số 4 trên sơ đồ hiện trường).

+ Vùng chất màu nâu đỏ (nghi máu) diện (1m10x1m) trên mặt đường, tâm vùng cách mép đường 3m90, cách vuông góc trục bánh sau xe mô tô (2) hướng QL6 là 30cm (đánh số 5 trên sơ đồ hiện trường).

+ Vùng mảnh nhựa vỡ diện (5mx1m35) trên mặt đường, tâm vùng cách mép đường 3m90 (đánh số 6 trên sơ đồ hiện trường).

*** Khám nghiệm dấu vết phương tiện:**

(1) Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-290.58 kéo theo rơ moóc BKS 29R-019.22

- Mặt ngoài lốp ngoài cùng bên trái hàng bánh thứ 2 từ trên xuống có vùng trượt sát cao su, sạch bụi đất, không rõ chiều hướng diện (55x26)cm điểm gần nhất cách số “5” trong dãy ký tự “BY35” là 21 cm, cùng chiều quay tiến bánh xe.

- Mặt ngoài má lốp ngoài cùng bên trái hàng bánh thứ 3 từ trên xuống rải rác có vùng trượt sát cao su không rõ chiều hướng diện (22x220)cm điểm gần nhất tại chân số “3” trong dãy ký tự “BY35”. Trong vùng trượt sát trên có vùng bám dính hợp chất nhựa mạ màu sáng dạng kim loại chiều từ ngoài vào tâm bánh xe diện (15x2)cm, điểm gần nhất cách mặt lăn lốp 9cm, cách số “5” trong dãy ký tự “BY35” là 72 cm, cùng chiều quay tiến bánh xe. Trong lòng la zăng bánh xe này có vùng mảnh nhựa đen, trắng, hợp chất nhựa mạ kim loại sáng màu diện (18x13)cm, cách đất 30 cm.

- Mặt ngoài mặt lăn lốp ngoài cùng bên trái hàng bánh thứ 4 từ đầu xe xuống có vùng trượt sát cao su, sạch bụi đất, không rõ chiều hướng diện (25x130)cm. Điểm gần nhất sát số “2” cuối cùng trong dãy ký tự “RR202”. Trong vùng trượt sát này có vùng trượt sát cao su, bề mặt có các vết in hằn (dạng sơ sợi vải) li ti cách đều nhau diện (20x13)cm, điểm gần nhất sát chữ “R” đầu tiên trong dãy ký tự “RR202”. Mặt ngoài la zăng bánh xe này bám dính rải rác chất màu nâu đỏ (nghi máu) đã khô diện (28x130)cm.

(2) Xe mô tô BKS 29X1-739.48:

- Ốp nhựa bảo vệ phía trước đầu xe bị tung bật

- Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, đèn xin đường bên phải bị tung bật.

- Trên bề mặt kính bảo vệ đèn xin đường bên phải có vùng trượt sát không rõ hình diện (4x3)cm chiều từ trên xuống dưới, trên bề mặt bám dính chất bản màu đen, đèn bị tung bật.

- Ốp bảo vệ phía dưới trước đầu xe bị tung bật mẫu chốt, nứt vỡ mảnh nhựa rời khỏi phương tiện phần còn lại có diện (44x11)cm, mặt ngoài bên trái ốp nhựa này có vùng trượt sát nhựa chiều từ trước về sau, từ trái sang phải diện (2,5x7)cm, điểm thấp nhất cách đất 15cm.

- Ốc gá lắp chân gương bên trái có vùng trượt sát kim loại chiều từ trái sang phải diện (3x1,5)cm, giá chân gương bị cong vênh xô lệch từ trước về sau từ phải qua trái.

- Đầu ngoài tay nắm bên trái có vùng trượt sát kim loại chiều từ ngoài vào tâm diện (2x1,2)cm trên bề mặt bám dính chất bản màu nâu trắng.

- Cạnh ngoài cánh yếm chắn gió phía trước bên trái để lại vùng trượt sát nhựa, sơn diện (50x10)cm chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 60cm, trên bề mặt cánh yếm này có bám dính chất bản màu đen nghi là cao su.

- Ốp mặt nạ phía trước đầu xe để lại vùng trượt sát trên bề mặt có bám dính chất màu đen (nghi cao su) không rõ hình, chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, điểm gần nhất nằm tại cạnh ngoài cùng phía bên trái, phía trên ốp mặt nạ này điểm thấp nhất cách đất 83cm.

- Nửa trước chắn bùn trước có vết nứt vỡ mảnh nhựa diện (20x0,8)cm điểm gần nhất cách đầu ngoài cùng của chắn bùn 19cm, đầu chắn bùn trước bánh trước có vùng trượt sát nhựa không rõ chiều hướng diện (15x6)cm trên bề mặt bám dính bùn đất.

- Trục vai càng bánh trước bị xô lệch từ trái sang phải, từ trước về sau.

- Phần ốp vai càng bên trái bánh trước trong bộ phận phần chắn bùn trước bị trượt sát mài mòn bong sơn nham nhở chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên diện (10x3)cm.

Bản kết luận giám định số 8733/KL-PC09-Đ3 ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Dấu vết trượt xước cao su màu đen, bám dính chất màu trắng (dạng sơn+nhựa) trên diện (70x22)cm ở mặt ngoài má bên trái lớp ngoài hàng lớp thứ 3 bên trái xe ô tô BKS 29C-290.58, kéo rơ moóc BKS 29R-019.22, chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục và ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe **phù hợp** với dấu vết trượt xước nhựa màu trắng, xước sơn đề can, vỡ bung nhựa, bám dính chất màu đen (dạng cao su) trên diện (74x22)cm ở mặt ngoài bên trái xe mô tô BKS 29X1-739.48 (ốp đầu xe, ốp đèn chiếu sáng trước, mặt nạ, cánh yếm), chiều hướng từ trước ra sau là dấu vết va chạm phù hợp duy nhất giữa 2 phương tiện.

Dấu vết còn lại không xác định được dấu vết va chạm phù hợp giữa 2 phương tiện:

- Dấu vết trượt miết cao su trên diện (130x25)cm ở mặt ngoài má bên trái lớp ngoài hàng thứ 4 bên trái xe, chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục bánh xe là do va chạm vật tày gây nên.

- Dấu vết trượt xước nứt nhựa, cao su, kim loại, bám dính chất màu nâu (dạng bụi đất) ở mặt ngoài bên trái xe (chấn bùn trước, đầu tay lái, đầu bàn đạp chân trước, tay nâng sau xe), chiều hướng từ trước ra sau do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên xe được mô tả trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông không đủ yếu tố giám định.

Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận:

- Xe mô tô BKS 29X1-739.48, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Đen Bạc, số máy: JA39E0780714, số khung: 3900HY800557 bị hư hỏng, cần thay thế sửa chữa có giá trị là: 2.530.000 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

- Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-290.58 kéo theo Rơ moóc BKS 29R-019.22, không bị hư hỏng, Hội đồng không định giá.

*** Khám nghiệm tử thi:**

+ **Phần khám ngoài:** Tử thi là nữ giới, chiều dài 1m62, thể tạng trung bình, được xác định là Phan Thị H (Sinh năm 1999; ở bản M 1, xã M, huyện N, tỉnh L).

Vùng đầu, mặt, cổ: Tóc dài nhuộm màu nâu, để ngang vai, da đầu không có dấu vết thương tích. Vùng mặt: Hai mắt nhắm, tổ chức mềm quanh hai hố mắt bình thường, niêm mạc mắt nhợt nhạt, đồng tử 2 bên giãn đều. Hai lỗ tai, lỗ mũi khô, lưỡi nằm trong cung răng, hai cung răng cắn chặt vào nhau. Vùng mặt phải sát đường giữa dưới chân tóc trán 3cm xuống đến gò má da bị xây xát rải rác gồm nhiều vết chạy song song hướng từ trên xuống dưới kích thước (9x8)cm. Vùng cổ không có dấu vết thương tích. Xương cổ chắc.

Vùng ngực, bụng: Khung xương lồng ngực biến dạng. Dấu hiệu gãy xương sườn cung bên dọc theo đường nách giữa bên trái, sờ nắn có dấu hiệu tràn khí dưới da. Vùng ngực trái liên tục hạ sườn trái và vùng sau lưng da bị xây xát dạng mài gồm nhiều vết chạy song song kích thước (40x35)cm. Hố chậu hai bên tụ máu nặng, đập vỡ khung xương chậu ở vị trí xương mu, các quai ruột non và ruột già thoát từ ổ bụng ra ngoài qua đường rách từ bộ phận sinh dục xuống tầng sinh môn dài 23cm. Qua vết rách tổ chức cân cơ và bó mạch bị dập.

Vùng lưng, mông: Toàn bộ vùng lưng từ bờ vai xuống mông da bị xây xát tụ máu rải rác, đặc biệt vùng thắt lưng bên trái rải rác đám xây xát da kích thước (28x25)cm tại vết này có 3 vết tụ máu hình zíc zắc, mỗi hình zíc zắc có cạnh kích

thước (6x4x0,5)cm cách nhau 4,5cm. Toàn bộ vùng lưng từ thắt lưng xuống mông có ổ đọng máu, vùng mông bên trái ngang gai chậu trước trên ra sau bị xây xát dạng mài kích thước (25x10)cm chiều hướng từ trước ra sau từ trên xuống dưới.

Hai tay: Tay phải không có dấu vết thương tích, không có dấu hiệu gãy xương sai khớp. Tay trái, toàn bộ mặt ngoài cánh tay trái từ mỏm vai xuống mu bàn tay trái da bị xây xát dạng mài gồm nhiều vết chạy song song nằm ngang. Mặt trong cánh tay da bị xây xát tương tự, vết rách da dạng xé nằm dọc trên hõm nách kích thước (11x5)cm lộ tổ chức cân cơ và mạch, mặt trong cánh tay dưới hõm nách 7cm có vết rách da dạng xé nằm dọc lộ tổ chức cân cơ kích thước (13x4)cm, xương khớp không tổn thương.

Hai chân: Tương ứng vùng gai chậu trước trên bên phải xuống dưới da bị xây xát tụ máu rải rác kích thước (7x6)cm. Chân trái không có dấu vết thương tích.

+ **Phần mổ tử thi:** Dập vỡ khung xương chậu ở vị trí xương mu, các quai ruột non và ruột già thoát từ ổ bụng ra ngoài qua đường rách từ bộ phận sinh dục xuống tầng sinh môn dài 23cm. Qua vết rách tổ chức cân cơ và bó mạch bị dập.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 7950/PC09-PY ngày 08/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Nguyên nhân chết của chị Phan Thị H do chấn thương ngực bụng nặng. Các thương tích trên cơ thể nạn nhân do bị đè ép bởi vật tày cứng có trọng lượng gây nên. Trong mẫu máu của tử thi tìm thấy Ethanol, nồng độ Ethanol là 137,0mg/100ml máu*”.

*** Vật chứng vụ án:**

- Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, BKS 29C-290.58, màu sơn: Xanh, loại xe: Đầu kéo, số máy: A751163ZZ4257S3241W, số khung: LZZ5CLSB4DA751163, đăng ký chính chủ mang tên Công ty cổ phần H, do Công ty cổ phần vật liệu xây dựng M mượn (có hợp đồng mượn xe); kéo theo Rơ moóc BKS 29R-019.22, nhãn hiệu CIMC, màu sơn: Xanh, số khung: 3GE0E0009474, đăng ký mang tên Công ty cổ phần vật liệu xây dựng M. Công ty cổ phần vật liệu xây dựng M có đơn xin xe để quản lý và sử dụng.

- Xe mô tô BKS 29X1-739.48, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Đen Bạc, số máy: JA39E0780714, số khung: 3907HY800557, giấy đăng ký số 048436 do Công an huyện Chương Mỹ cấp ngày 13/11/2018, đăng ký chính chủ mang tên Ngô Thị Tlà tài sản hợp pháp của bà T. Bà T (mẹ đẻ anh C) có đơn xin lại xe mô tô để quản lý và sử dụng.

Ngày 29/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C-290.58, kéo theo rơ moóc BKS 29R-019.22 cho Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng M và xe mô tô BKS 29X1-739.48 cho bà Ngô Thị T quản lý, sử dụng

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 28/8/2020, Ngô Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Phan Thị H số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện gia đình chị Phan Thị H đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hoặc miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Ngô Văn T.

Ngày 04/9/2020, đại diện gia đình Lê Văn Th và đại diện gia đình anh Trần Trọng C đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình chị H số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện gia đình chị Phan Thị H đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị yêu cầu gì về dân sự.

Anh Trần Trọng C (mẹ đẻ là bà Ngô Thị T) yêu cầu Ngô Văn T phải bồi thường tiền viện phí cho anh C số tiền là 10.000.000 đồng, không yêu cầu Lê Văn Th phải bồi thường gì. Đến nay, Ngô Văn T chưa bồi thường cho anh C.

Lê Văn Th được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 103 từ ngày 17/8/2020 đến ngày 20/8/2020. Ngày 08/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Lê Văn Th, nhưng Th đã từ chối giám định thương tích, cùng có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh Trần Trọng C, nhưng anh C đã từ chối giám định thương tích, cùng có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Ngày 17/8/2020, Cơ quan CSĐT đã kiểm tra về việc sử dụng ma túy đối với Ngô Văn T, kết quả âm tính với chất ma túy và kiểm tra đo nồng độ cồn, kết quả: 0,000mg/l khí thở.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Ngô Văn T** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; **Lê Văn Th** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T, Th đã khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo T xin thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa với bà Ngô Thị T về khoản bồi thường sức khỏe cho anh Trần Trọng C và tiền sửa chữa xe mô tô, tổng cộng là 5.000.000 đồng.

- Bà Ngô Thị T: Xác nhận trong giai đoạn điều tra, anh C đã từ chối đi giám định. Xác nhận gia đình bà có 4.000.000 đồng trong số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phan Thị H. Chấp nhận và đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng của bị cáo T về khoản bồi thường sức khỏe cho anh C và tiền sửa chữa xe mô tô của bà; không yêu cầu bồi thường gì khác và cũng không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường gì.

- Đại diện công ty M xác nhận: Toàn bộ số tiền bồi thường cho gia đình nạn nhân Phan Thị H là của bị cáo Tuyển, nên công ty M không có yêu cầu gì về phần bồi thường, bồi hoàn đối với bị cáo T.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu TNHS; T ra đầu thú, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo. Đề nghị mức hình phạt: T từ 15 – 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Th từ 30 – 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. *Về trách nhiệm dân sự:* Do giữa các bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường và đã bồi thường xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 giấy phép lái xe đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự tham gia của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp cho bị hại Trần Trọng C là chưa thành niên: Xét thấy trong toàn bộ các giai đoạn tố tụng thì bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại đã được các quan tiến hành tố tụng giải thích quyền được yêu cầu các cơ quan tố tụng mời người bảo vệ quyền, lợi ích hợp cho bị hại, nhưng đều đã từ chối, không yêu cầu được thực hiện quyền này. Do vậy, Hội đồng xét xử đã chấp sự tự nguyện này của bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại: Người bị hại và người đại diện hợp pháp đã có lời khai đầy đủ rõ ràng trong hồ sơ, không yêu cầu bồi thường gì khác. Xét sự vắng mặt của người bị hại, người

đại diện của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của đại diện gia đình người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ; phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn; biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/8/2020, Ngô Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C - 290.58, kéo rơ moóc BKS 29R - 019.22 chở xi măng đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, do đường hẹp, chiều ngang của xe ô tô có kích thước lớn nên T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của các phương tiện đi ngược chiều. Lúc này, Lê Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 29X1 - 739.48, chở anh Trần Trọng C và chị Phan Thị H phía trước ngược chiều đi đến. Do ô tô T điều khiển đi chiếm một phần đường của xe ngược chiều và Th điều khiển xe mô tô không đi sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình, mà vẫn điều khiển xe đi thẳng, chở quá số người quy định, khi vừa đi qua đầu xe đầu kéo, Th điều khiển xe mô tô bị loạng choạng mất lái, dẫn đến xe mô tô Th điều khiển va chạm vào hàng lớp thứ 2 bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 29C - 290.58, kéo rơ moóc BKS 29R - 019.22, làm xe mô tô bị đổ, Th, C bị ngã văng xuống mặt đường bị thương tích, còn chị H bị ngã văng gần vào hàng lớp thứ 4 xe rơ moóc và bị bánh xe bên trái trượt đè lên người. Hậu quả chị Phan Thị H đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Xe mô tô BKS 29X1 - 739.48 bị hư hỏng, thiệt hại 2.530.000 đồng.

Ngô Văn T có lỗi khi điều khiển xe ô tô đầu kéo đi lấn phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều. Khi hai xe tránh nhau, T không cho xe giảm tốc độ và không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ đã dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả làm chết một người, thiệt hại về tài sản là 2.530.000 đồng. Hành vi của Ngô Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Lê Văn Th có lỗi điều khiển xe mô tô, khi gặp xe ô tô đi ngược chiều đã không đánh lái về bên phải để tránh xe, không giảm tốc độ. Do không làm chủ tốc độ, dẫn đến xe mô tô mất lái, bánh xe phía trước xe mô tô va chạm vào má ngoài hàng lớp thứ 3 bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 29C - 290.58 kéo theo rơ moóc BKS

29R- 019.22 do T điều khiển dẫn đến xe mô tô do Th điều khiển bị đổ, dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả chị H ngồi sau bị ngã văng vào gần xe bị bánh xe chèn ép vào người gây thương tích nặng dẫn đến tử vong và thiệt hại về tài sản là 2.530.000 đồng. Hành vi này của Lê Văn Th đã vi phạm khoản 8 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định các trường hợp phải giảm tốc độ “Tránh xe chạy ngược chiều” và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, chở quá số người quy định của Lê Văn Th đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Lê Văn Th đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo **Ngô Văn T** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; **Lê Văn Th** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Xét về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ va chạm giao thông là do lỗi hỗn hợp. Lỗi chính thuộc về hai bị cáo T và Th. Bị hại là anh Trần Trọng C, chị Phan Thị H cũng có lỗi một phần là: Tham gia giao thông trên xe chở người quá quy định; không đội mũ bảo hiểm; trong máu của chị H có nồng độ Ethanol là 137,0mg/100ml máu. Đây sẽ một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Ngoài ra, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T và bị cáo Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết hậu quả của vụ tai nạn, bị cáo T, Th đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Phan Thị H, bị hại Trần Trọng Ch; các gia đình bị hại đều có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ngô Văn T sau khi tai nạn đã đến cơ quan Công an đầu thú khai

nhận toàn bộ sự việc. Đây là các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử đã nhận định về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn như trên, lỗi không thuộc về hoàn toàn bị cáo T, nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe hoặc sử dụng xe ô tô tham gia giao thông.

Đối với anh Trần Trọng C đã tự ý lấy chiếc xe mô tô BKS 29X1 - 739.48 của bà Ngô Thị T (mẹ đẻ) để sau đó Lê Văn Th điều khiển xe chở anh C và H ngồi phía sau và xảy ra tai nạn giao thông. Bản thân Th khai nhận, được anh C bảo điều khiển xe nên đã điều khiển xe đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Th và anh C, nhưng các bên đều bảo lưu lời khai của mình, ngoài lời khai của Th thì không có tài liệu chứng minh việc anh C giao xe cho Th nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Trọng C và bà Ngô Thị T về hành vi Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với Rơ moóc BKS 29R - 019.22 hết kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, khi xảy ra vụ án đã hết thời gian là 07 tháng, nên không đủ điều kiện đưa vào lưu hành. Cơ quan CSĐT đã làm rõ, xác định sở hữu của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng M do ông Phạm Văn Q làm Tổng Giám đốc. Xe ô tô đầu kéo BKS 29C-290.58 của Công ty Cổ phần H do bà Lương Thị Hồng H làm Giám đốc, do Công ty cổ phần vật liệu xây dựng M mượn xe từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/10/2020. Ngày 01/6/2020, Công ty giao ô tô đầu kéo cho Ngô Văn T. Sau khi giao xe ô tô đầu kéo, T đã tự móc Rơ moóc BKS 29R-019.22 vào đầu kéo, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng M không giao rơ moóc trên cho T. Bản thân Ngô Văn T cũng khai nhận không được phía Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng M giao cho Rơ moóc, nên không có căn cứ để xử lý đối với phía Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng M về hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn nên Tòa không xem xét.

Đối với hành vi tự móc Rơ moóc BKS 29R-019.22 vào đầu kéo điều khiển tham gia giao thông, T không biết rơ moóc đã hết kiểm định, song đây không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, nên không có dấu hiệu phạm tội: “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật tham gia giao thông” quy định tại Điều 262 Bộ luật hình sự, nên không đề cập xử lý về hình sự đối với T. Ngày 23/12/2020, Công

an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình phạt tiền 5.000.000 đồng đối với Ngô Văn T về hành vi “*Điều khiển xe không có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với loại xe có quy định phải kiểm định, trừ xe đăng ký tạm thời) hoặc có nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên (kể cả rơ moóc và sơ mi rơ moóc)*” theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 16 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ngô Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Phan Thị H số tiền 160.000.000 đồng; đã bồi thường cho anh Trần Trọng C và bà Ngô Thị T 5.000.000 đồng.

- Lê Văn Th và gia đình anh Trần Trọng C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Phan Thị H số tiền 40.000.000 đồng (trong đó bị cáo Th là 36.000.000 đồng).

Đến nay, gia đình chị Phan Thị H, anh Trần Trọng C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đều có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ và xin miễn trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo T và Th.

- Công ty M và bà Ngô Thị T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Ngày 29/9/2020, Cơ quan Điều tra Công an huyện Chương Mỹ quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô và xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 310162001866 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/01/2016 mang tên Ngô Văn T, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, nên thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T, Lê Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Ngô Văn T 18** (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Văn Th 36** (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Thịnh cho UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo nêu trên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo nêu trên có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Ngô Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 310162001866 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/01/2016 (*Do Tòa án trả lại bị cáo Tuyến tại phiên tòa*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Văn T, Lê Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

6.1. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

6.2. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6.3. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo liên quan đến việc bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại;
Bị đơn dân sự
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HS -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

